

Số: 20/KH-MNTT

Điện Biên, ngày 15 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC:

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường mầm non, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng các trường mầm non ;

Căn cứ văn bản Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Công văn số 379 ngày 15 tháng 8 năm 2025 công văn UBND – VHXXH về việc triển khai thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông trên địa bàn phường;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-PGDĐT ngày 2/04/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc giao chỉ tiêu và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2025; (năm học 2025-2026);

Căn cứ Nghị quyết của Đảng bộ phường Điện Biên phủ lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết Đại hội chi bộ trường mầm non Thanh Trường nhiệm kỳ 2025- 2028;

Căn cứ kế hoạch số 2615/ KH-SGDĐT ngày 29/8/2025 của Sở giáo dục và Đào tạo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ văn bản số 301/UBND-VHXXH ngày 11 tháng 9 năm 2025 của UBND -VHXXH phường V/v triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục Mầm non, phổ thông năm học 2025-2026

Căn cứ văn bản số 663/UBND-VHXXH ngày 12 tháng 9 năm 2025 về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 – 2026 trên địa bàn phường;

Căn cứ kế hoạch số 05/KH-VHXXH ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Phòng VH - XH phường V/v triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026.

Căn cứ vào việc nhà trường đã xác định được sứ mạng và mục tiêu của nhà trường phù hợp, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và điều kiện kinh tế - xã hội của chính quyền địa phương 2 cấp, cũng như căn cứ vào đặc điểm, tình hình thực tế của nhà trường Trường Mầm non Thanh Trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025- 2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

Năm học 2025- 2026 Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp bám sát mục tiêu giáo dục và đào tạo của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Phần đầu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2025 - 2026 đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định 1617/QĐ - UBND ngày 24/7/2025; triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2045.

Tích cực hưởng ứng, tổ chức hiệu quả phong trào thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Điện Biên lần thứ VI (2025 - 2030); Đại hội Thi đua yêu nước ngành Giáo dục lần thứ IX - năm 2026 và các sự kiện kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đảng, đất nước, dân tộc; ... góp phần tạo sức lan toả mạnh mẽ, khí thế thi đua sôi nổi và rộng trong toàn ngành, để phong trào thi đua trở thành phong trào, hành động cách mạng góp phần giải quyết hiệu quả những vấn đề cấp bách, trọng tâm, thúc đẩy công chức, viên chức, học sinh toàn ngành hăng hái thi đua lập thành tích xuất sắc trong lao động, học tập, công tác

Trường mầm non Thanh Trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2025-2026 với chủ đề ***“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”***

- Năm học 2025- 2026 tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như:

II. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về GDMN trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ ở

những nơi đủ điều kiện.

3. Tham mưu với cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em mầm non, quan tâm đến trẻ em là người dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ em sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, đúng quy định.

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN.

1. Thuận lợi.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - HĐND-UBND phường Điện Biên Phủ, sự chỉ đạo trực tiếp sát sao của sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên Phủ, sự ủng hộ nhiệt tình, sự phối kết hợp chặt chẽ, hiệu quả của các cơ quan ban ngành, các tổ chức đoàn thể xã hội và nhân dân các dân tộc đóng trên địa bàn phường đã tạo nên sức mạnh tổng hợp để trường mầm non Thanh Trường phát triển toàn diện vững chắc.

Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần đoàn kết cao, có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ.

CSVN và trang thiết bị trường học được quan tâm đầu tư, nâng cấp hiện đại tại Trường trung tâm khu tái định cư số 1 và tại các điểm trường tổ dân phố

3, dân phố 4; kinh phí chi cho sự nghiệp giáo dục đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu tối thiểu phục vụ cho dạy và học.

2. Khó khăn

Năm học 2025- 2026 nhà trường được giao quản lý và chỉ đạo 1 trường trung tâm và 02 điểm trường trên địa bàn Thanh Trường. Các điểm trường được xây dựng với quy mô rất lớn, các thiết bị đầu tư hiện đại chính vì vậy sẽ ảnh hưởng rất nhiều tới nguồn chi thường xuyên của nhà trường cho việc tiêu thụ điện sáng và nước máy, diện tích trường trung tâm và các điểm trường đều rất rộng lại cách xa về địa lý, số cán bộ quản lý, giáo viên không được tập trung tại một điểm, vì vậy rất khó khăn trong việc quản lý, chỉ đạo và điều hành chung của nhà trường.

Tại trung tâm và các điểm trường CSVC đã xuống cấp, 1 số phòng học, phòng làm việc bị ngập tràn, vì vậy làm ảnh hưởng rất nhiều tới hoạt động chung của nhà trường, cần rất nhiều thời gian để xử lý công việc.

Điều kiện kinh tế và đời sống của nhân dân tại các bản: Như bản Mỏ, Ta Pò, Che Phai, Na Púng, Na Lanh...còn gặp không ít khó khăn, một số gia đình chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của giáo dục nên chưa thực sự quan tâm đến điều kiện học tập của con em mình.

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC 2024- 2025

Năm học 2024-2025 nhà trường thực hiện xuất sắc nhiệm vụ năm học và đã đạt được các thành tích cụ thể như sau:

1. Kết quả thi đua

- Tập thể nhà trường: Nhà trường được UBND Tỉnh Điện Biên công nhận Tập thể lao động xuất sắc.

- Cá nhân

+ LDDT: 42/42 CB,GV, NV đạt tỷ lệ 100% (Trong đó nữ: 39/39 = 100%;

Nữ DT: 11/39 đạt 28,20)

+ CSTĐ cấp cơ sở: 12/42 người đạt tỷ lệ 28,5%; Nữ 12/12 =100% (Đồng chí Kiều Thanh Huyền, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thanh Tâm, Nguyễn Thị Năm, Vàng Thị Kim Hoi; Phạm Thị Văn Anh; Thái Thị Tuất, Nguyễn Thị Hòa, Phạm Thị Thuý Mơ, Đào Thị Lai.

+ 08 cá nhân được UBND thành phố tặng giấy khen: Phạm Thị Hiền, Đào Thị Tươi, Thùng Thị Quy, Lò Thị Hưng, Hà Thu Hiền, Nguyễn Thị tuyết Chinh, Nguyễn Thị Biên

01 đồng chí: Vàng Thị Kim Hoi được UBND tỉnh tặng Bằng khen

01 cá nhân (Nguyễn Thanh Tâm, đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị Thủ tướng chính phủ tặng Bằng Khen)

2. Kết quả thực hiện các phong trào, các cuộc vận động

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc học tập Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về việc đẩy mạnh "học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; bằng những hành động thiết thực cụ thể, xây dựng qui định chuẩn mực đạo đức cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường theo tư tưởng tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Kết quả trong năm học đã làm chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành vi đạo đức trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có ý thức rèn luyện giữ vững phẩm đạo đức nhà giáo, có trách nhiệm, tâm huyết với nghề nghiệp, hết lòng vì học sinh, luôn xứng đáng là tấm gương mẫu mực trong sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

Trong năm học nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên nào vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm đạo đức nhà giáo, các khối, lớp thực hiện tốt và đi vào chiều sâu các cuộc vận động và các phong trào thi đua.

Phong trào thi đua "xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" tiếp tục được triển khai mạnh mẽ trong toàn trường và luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự phối kết hợp của các đoàn thể trong nhà trường và sự ủng hộ của phụ huynh học sinh cho các phong trào thi đua của nhà trường.

* Những hoạt động nổi bật trong việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động...

Tổ chức cho CBGVNV học tập các văn bản chỉ đạo của ngành, nghe phổ biến kế hoạch hành động các phong trào thi đua, các cuộc vận động của nhà trường

Tổ chức cho các đoàn thể, các cá nhân ký cam kết thực hiện tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động.

Phát động các đợt thi đua ngắn hạn, lồng ghép các phong trào thi đua với các cuộc vận động tạo ra phong trào hành động đồng bộ tất cả các phong trào thi đua và các cuộc vận động.

Đầu tư kinh phí tu sửa, CSVC, trang thiết bị dạy học, vẽ tranh tuyên truyền.

100% CBGVNV thực hiện tốt quy chế chuyên môn, có phẩm chất đạo đức của người nhà giáo, không có GV vi phạm trong năm cần giải quyết xử lý.

Những tấm gương tiêu biểu của CBQL, giáo viên, có sáng kiến để hoàn thành tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhà trường, hoàn thành tốt các nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ như: Cô Kiều Thanh Huyền - Hiệu trưởng; Cô Phạm Thị

Hiền Phó Hiệu trưởng, Cô Nguyễn Thu Hà Phó Hiệu trưởng, Cô Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Thị Năm, Đặng Thị Hậu, Phạm Thị Thúy Mơ, ...vv

3. Tỷ lệ huy động trẻ trên địa bàn ra lớp

Năm học 2024 - 2025, nhà trường có 19 nhóm/lớp với 433 trẻ (giảm 49 học sinh so với năm học trước)

Trong đó 4 lớp nhà trẻ 102 cháu đạt chỉ tiêu thành phố giao; mẫu giáo 15 lớp với 331/331 học sinh đảm bảo chỉ tiêu, kế hoạch thành phố giao. Riêng trẻ 5 tuổi 118/118 đạt 100% đạt chỉ tiêu kế hoạch giao. Số trẻ học 2 buổi trên ngày đạt 100%.

Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt và vượt với kế hoạch đề ra, cụ thể: Trẻ từ 0 - 5 tuổi ra lớp: 378/457 đạt 82,71%. Vượt chỉ tiêu ngành giao. Trẻ 3-36 tháng tuổi: 102/166 đạt 52,4%. Vượt 0,5% so với chỉ tiêu ngành giao.

4. Chất lượng chăm sóc giáo dục

4.1 Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng

- Chất lượng chăm sóc: 100% trẻ ăn bán trú tại trường và đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối; được cân đo và theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần; được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước (nước ấm về mùa đông); 100% trẻ được uống nước sôi để nguội, súc miệng bằng nước sôi để nguội sau khi ăn, 100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và được ký hiệu riêng cho từng trẻ như: Khăn, ca, cốc...

Trong năm học nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra các giải pháp để làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh như làm tốt công tác phối với trung tâm y tế dự phòng, y tế phường để phun trùng, khử độc toàn bộ bề mặt trường, lớp học, cho rửa đồ dùng đồ chơi, bàn ghế, dụng cụ ăn uống, vì vậy trong năm học nhà trường không xảy ra mất an toàn vệ sinh ATTP, ngộ độc hay dịch bệnh xảy ra trong nhà trường.

- Chất lượng nuôi dưỡng.

+ Tổng số trẻ được theo dõi sức khỏe trên biểu đồ: 433/433 trẻ, đạt 100%

* Kết quả đạt được:

- Chiều cao:

+ Chiều cao bình thường: 432/433 Đạt 99,77%

+ Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 01/433 chiếm 0,23 %

+ Suy dinh dưỡng thể thấp còi mức độ nặng: 0 trẻ, chiếm 0%

- Cân nặng:

+ Cân nặng bình thường: 429/433 đạt 99,07%

+ Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 01/433 chiếm 0,23 %

+ Béo phì: 03/433 chiếm 0,69%

+ Cân nặng theo chiều dài/chiều cao:

Bình thường: 433/433 trẻ, đạt 100%

SDD thể gầy còm: 0 trẻ, chiếm 0%

SDD thể gầy còm mức độ nặng: 0 trẻ, chiếm 0%; Thừa cân: 0 trẻ, chiếm 0%; Béo phì: 0 trẻ, chiếm 0%.

4.2. Chất lượng giáo dục

Đa số trẻ trong trường có nền nếp thực hiện tốt tất cả các hoạt động trong ngày, tích cực tham gia vào các hoạt động trải nghiệm, khám phá lĩnh hội kiến thức qua các hoạt động giáo dục hoạt động vui chơi hàng ngày. Trẻ tự tin mạnh dạn khi giao tiếp, có nhận thức tốt, có kỹ năng giao tiếp tốt, biết yêu thương giúp đỡ và hợp tác với bạn trong lớp để thực hiện các hoạt động học tập, vui chơi và có ý thức bảo vệ môi trường.

- Kết quả:

Nhà trường có 433/433 đạt 100% trẻ mẫu giáo và nhà trẻ đạt các mục tiêu thực hiện trong các chủ đề và các chỉ số cuối độ tuổi theo yêu cầu của từng độ tuổi trong chương trình GDMN.

Tổng số trẻ được đánh giá phát triển cuối độ tuổi: 433 trẻ.

+ Đối với nhà trẻ: 92/102 trẻ đạt các mục tiêu 90,2 %

+ Đối với mẫu giáo: 326/331 trẻ đạt các mục tiêu đạt 98,4%

100% trẻ 5 tuổi đạt yêu cầu của bộ chuẩn, mục tiêu CTGDMN

Khối	Tổng số trẻ	Tổng số trẻ được đánh giá	Số trẻ đạt/chưa đạt mục tiêu phát triển của độ tuổi				Tổng số chỉ số trẻ được đánh giá	Ghi chú
			Số lượng đạt	Tỷ lệ (%)	Số lượng chưa đạt	Tỷ lệ (%)		
MG Lớn	118	118	118	100%	0	0	33	
MG Nhỏ	127	127	123	96,85%	4	3,14	36	
MG Bé	86	86	78	90,69%	8	9,3	26	
Nhà trẻ	102	102	97	95,09%	5	4,9	14	
Tổng	433	433	416	96,07	17	3,92	109	

5. Chất lượng giảng dạy (xếp loại chuyên môn, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp, số giáo viên dạy giỏi các cấp, kết quả các cuộc thi)

5.1. Chất lượng giảng dạy:

Nhà trường có 35/35 giáo viên là nữ, tỉ lệ 100%; trong đó nữ DT là 11 đ/c
- Giáo viên dạy giỏi các cấp: 35/35 giáo viên đạt 100%, Nữ DT: 11/35 giáo viên = 31,4%

Trong đó: + Cấp trường: 35/35GV đạt 100%;

+ Cấp thành phố 10/35 đạt 28,5%

+ Cấp tỉnh: 01/35 GV đạt 2,85 %

5.2. UDCNTT trong soạn giảng:

Có 35/35 giáo viên có biết ứng dụng CNTT trong giảng dạy đạt 10%

Giáo viên biết sử dụng AI

5.3. Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn giáo viên

- Ban giám hiệu: 03/03 đồng chí được đánh giá xếp loại tốt

Trong đó:

+ Hiệu trưởng: 01 đồng chí được Phòng Giáo dục xếp loại tốt

+ Phó hiệu trưởng: 02/02 đồng chí được Phòng Giáo dục xếp loại tốt

- Xếp loại chuẩn giáo viên: Có 35/35 giáo viên được đánh giá và xếp loại

như sau:

+ Xếp loại Tốt: 35/35 giáo viên = 100 %

+ Xếp loại Khá: 0

5.5. Đánh giá xếp loại, viên chức và người lao động

+ Xếp loại HTXSNV: 9/42 đ/c = 21,4 % (Trong đó có 01 đồng chí HT
Kiều Thanh Huyền, 08 giáo viên (Nguyễn Thanh Tâm, Vàng Thị Kim Hoi,
Phạm Thị Thuý Mơ, Đặng Thị Hậu, Nguyễn Thị Năm, Đặng Thị Hoa, Nguyễn
Thị Lanh, Phạm Thị Văn Anh

+ Xếp loại HTTNV: 33/42 đ/c = 78,5%

6. Kết quả công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, công tác PCGDMINTEST; Công tác kiểm định chất lượng.

Năm học 2024-2025 Nhà trường vẫn tiếp tục duy trì tốt các tiêu chí một cách vững chắc theo đúng các tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và trường kiểm định chất lượng cấp độ 3. Trường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

7. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Làm tốt công tác XHHGD: Do các tổ chức xã hội và cá nhân hỗ trợ: 139.081.000đ để tăng cường CSVC của nhà trường, trang trí môi trường trong và ngoài lớp học, tạo cảnh quan môi trường; hỗ trợ các hoạt động phong trào các ngày lễ hội.

8. Kết quả các lĩnh vực công tác khác

- Xây dựng trường có đời sống văn hóa: Xếp loại Tốt.

viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở; Phong trào "Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí"; Phong trào "Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030"; đặc biệt là Phong trào thi đua "Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025"; Phong trào "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số góp phần đưa đất nước vươn mình bước vào kỷ nguyên giàu mạnh và thịnh vượng"; Phong trào "Chuyển đổi số giai đoạn 2023-2030"; Phong trào "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập"; Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Phong trào thi đua "Bảo vệ và phát triển cây hoa Ban, cây hoa Anh Đào trên địa bàn tỉnh Điện Biên" giai đoạn 2025-2030 và các phong trào thi đua thường xuyên, chuyển đổi để các cấp, các ngành phát động.

3. Biện pháp thực hiện.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương trách nhiệm trong các cơ sở GDMN; tuyệt đối không bạo hành trẻ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với.

Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức tổ chức các phong trào thi đua với các hình thức phong phú, đa dạng, nội dung cụ thể, thiết thực bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm của ngành, của đơn vị.

Thực hiện có hiệu quả công tác thi đua khen thưởng đối với đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục theo quy định luật thi đua khen thưởng. Chủ động linh hoạt trong việc tôn vinh đội ngũ nhà giáo với những vấn đề phát sinh và đặc thù trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường truyền thông những tấm gương nhà giáo tiêu biểu, dạy tốt, điển hình tiên tiến xuất sắc và tiếp tục phát động trong toàn trường phong trào thi đua dạy tốt, học tốt để "Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo".

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả. Xây dựng và lựa chọn các tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu để tuyên truyền, nêu gương học tập, nhân rộng toàn ngành, tạo sức lan tỏa, thúc đẩy các phong trào thi đua ngày càng phát triển sâu rộng.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, đảm bảo khen thưởng chính xác, kịp thời, đúng đối tượng, đúng thành tích, minh bạch, công khai.

- Công đoàn: Xếp loại Công đoàn cơ sở vững mạnh

- Đoàn thanh niên CSHCM: Xếp loại: Chi đoàn cơ sở vững mạnh.

- Chi bộ đảng: Xếp loại HTXSNV

B. NỘI DUNG, CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025- 2026

1. Các danh hiệu thi đua (tập thể, cá nhân)

1. Các chỉ tiêu thi đua

- Danh hiệu thi đua của tập thể: Tập thể LDXS đề nghị UBND tỉnh Điện

Biên tặng Bằng khen

- Danh hiệu thi đua của cá nhân

+ LDTT: 42/42 CB, GV, NV đạt tỷ lệ 100% (Trong đó nữ: Nữ 39/42 = 92,8%;

+ CSTĐ cấp cơ sở: 12/42 người đạt tỷ lệ 28,5%; Nữ 12/12 =100%

Hình thức khen thưởng:

- Tập thể: Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng Khen

- Cá nhân:

+ Thủ Tướng chính phủ tặng Bằng khen: 01 đồng chí

- Bằng khen UBND tỉnh: 01 đồng chí

+ 16/16 Lớp đạt lớp tiên tiến và tiến tiến xuất sắc đề nghị nhà trường khen

2. Nội dung thi đua

Tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, do tỉnh, phường phát động và phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập" của ngành Giáo dục giai đoạn 2025 - 2030. Triển khai có hiệu quả phong trào thi đua "Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước" giai đoạn 2025- 2030 và các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động; Thực hiện các phong trào thi đua chuyên đề gắn với các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, tạo phong trào thi đua sôi nổi, sâu rộng trong toàn trường.

Triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua "Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước" giai đoạn 2025 - 2030 và tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước của Thủ tướng Chính phủ, các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, UBND tỉnh phát động, trọng tâm là: Phong trào thi đua "Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới"; Phong trào "Vi người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau"; Phong trào "Cán bộ, công chức,

Quan tâm, chú trọng biểu dương, khen thưởng thành tích đột xuất; Khen thưởng cá nhân có nhiều sáng kiến, đề tài khoa học được áp dụng mang lại hiệu quả cao trong quản lý, giảng dạy; Gắn công tác thi đua, khen thưởng với đánh giá chất lượng hiệu quả công tác của viên chức, người lao động nhằm nâng cao tác dụng, hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo.

II. Quy mô trường, lớp

1. Chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp (số trẻ, số nhóm/lớp)

- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp/dân số độ tuổi: 342/410 trẻ đạt 83,4%.

- Tỷ lệ trẻ mầm non là nữ: 44%.

+ Tỷ lệ huy động trẻ từ 3-36 tháng đến dưới 36 tháng tuổi ra lớp 66/125 trẻ, đạt 52,7%;

- Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi 279/280 trẻ, đạt 99,64%; (1 trẻ 3 tuổi KT nặng chưa ra lớp ở P3)

+ Huy động trẻ 5 tuổi 127/127 trẻ, đạt 100%.

- Chỉ tiêu được giao: 16 lớp với 366 học sinh.

+ Nhà trẻ: 4 nhóm = 70 học sinh.

+ Mẫu giáo: 12 lớp = 296 học sinh.

+ Lớp Mẫu giáo 5 tuổi: 04 lớp với 127 học sinh

- Duy trì số lượng: Tỷ lệ trẻ chuyển cần 95% trở lên, trong đó tỷ lệ chuyển cần trẻ 5 tuổi 98% trở lên.

2. Biện pháp phát triển và duy trì số lượng

Thực hiện công văn số 582/PGDDĐT-TCCB, ngày 28/4/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Giáo dục Đào tạo năm 2025 (năm học 2025- 2026).

* Biện pháp huy động trẻ từ 03 tháng đến 36 tháng tuổi:

+ Giao chỉ tiêu cụ thể và trách nhiệm cho giáo viên phụ trách điều tra phổ cập các thôn bản có trách nhiệm phối hợp với các bí thư chi bộ, trưởng bản làm tốt công tác tuyên truyền và vận động từng gia đình phụ huynh để huy động trẻ em trong độ tuổi ra lớp, đặc biệt là trẻ từ 03 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi. (Có nhật ký ghi rõ ngày, tháng xuống các hộ gia đình tìm hiểu trẻ đã ra lớp, chưa ra lớp hay học tại đâu, ghi rõ lý do...)

* Biện pháp duy trì và phát triển số lượng trẻ từ 3 tuổi đến 5 tuổi.

Nhà trường phân công giáo viên điều tra nắm bắt chính xác số trẻ trong độ tuổi mầm non tại các thôn bản trên địa bàn, căn cứ số trẻ trong độ tuổi ở từng

thôn bản để giao chỉ tiêu huy động số lượng học sinh cho từng giáo viên chủ nhiệm lớp và cho giáo viên ký kết về huy động và duy trì số lượng gắn với một trong những chỉ tiêu thi đua bình xét hàng tháng, học kỳ và cả năm học.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của các bậc cha mẹ về tầm quan trọng, sự cần thiết phải cho trẻ đến trường Mầm non cũng như vai trò trách nhiệm của cha mẹ đối với quyền lợi học tập của con em mình thông qua các cuộc họp phụ huynh đầu năm

Chỉ đạo giáo viên phân loại đối tượng trẻ, quan tâm giúp đỡ kịp thời trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ con hộ nghèo để trẻ được đi học. Có chế độ miễn giảm tiền trực trua cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn để các cháu ra lớp đạt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra. Đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, xây dựng môi trường lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện tạo cho trẻ yêu thích tới trường, tới lớp. Tổ chức tốt các buổi trải nghiệm, ngày hội, hội thi của bé,... phổ biến các kiến thức nuôi dạy con theo khoa học bằng nhiều hình thức nhằm làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các bậc phụ huynh.

Biết lắng nghe ý kiến của nhân dân, phụ huynh để kịp thời uốn nắn, đồng thời điều chỉnh kế hoạch công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tạo được lòng tin trong nhân dân.

Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương, với cán bộ các thôn bản, với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tuyên truyền, vận động các gia đình cho trẻ đến trường và đi học đều đặn biệt là trẻ 5 tuổi.

III. Nâng cao chất lượng giáo dục

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục mầm non

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

a, Nội dung: Triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong GDMN, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; khuyến khích phát triển các cơ sở GDMN ngoài công lập.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực GDDT theo quy định. Thực hiện hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý theo hướng hiện đại. Tăng cường tinh chuyên nghiệp và trách nhiệm trong công việc.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng phần mềm quản lý trường mầm non, theo dõi hồ sơ học sinh, giáo viên. Tăng cường giám sát từ xa, giảm hình thức trong báo cáo.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

a) Chỉ tiêu.

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần

- 100% trẻ được thực hiện tốt về cách phòng, chống các loại dịch bệnh và dịch bệnh.

- 100% các lớp và nhà trường có CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi... đảm bảo an toàn cho trẻ khi hoạt động.

- Trường được công nhận "Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích" năm học 2025 - 2026. phần đầu trung tâm và 2/2 điểm trường đạt tiêu chuẩn "Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích" theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

b, Nội dung: Quán triệt, thực hiện quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, nhất là tại trung tâm và các điểm trường, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

c, Giải pháp:

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn, phòng chống thiên tai cho trẻ em trong các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề. Đặc biệt là việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ kỹ năng phòng chống cháy nổ, đuối nước, lũ lụt, sạt lở đất

- Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN. Đối với các cơ sở GDMN có thỏa thuận về

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục Đồng thời tăng cường hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở GDMN.

b, Giải pháp: Tăng cường phối hợp giữa cơ quan, đơn vị, tổ chức ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác phát triển GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực, các đề án, dự án, chương trình để đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, bảo đảm các điều kiện thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới.

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong giáo dục mầm non

a, Nội dung: Đổi mới nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục mầm non là nhiệm vụ then chốt để đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ em ngay từ những năm đầu đời. Để thực hiện tốt điều này, cần sự vào cuộc đồng bộ của các cấp quản lý, nhà trường, giáo viên và toàn xã hội.

- Thực hiện Quy chế dân chủ. Quy chế thực hiện công khai trong quản lý các hoạt động ở cơ sở GDMN và quy định về tiếp công dân tại cơ sở GDMN theo quy định nhằm phát huy vai trò của các chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở GDMN trong bối cảnh mới; phát huy vai trò của cụm chuyên môn để nhân rộng kinh nghiệm quản lý GDMN; phát hiện, nhân rộng các mô hình quản lý hay, sáng kiến chuyển đổi số hiệu quả trong GDMN.

b, Giải pháp: Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nội bộ đặc biệt là tăng cường kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các cá nhân tại đơn vị theo hướng đề cao vai trò đôn đốc, tư vấn thúc đẩy, hỗ trợ, tránh hình thức và tránh gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tăng cường giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết quả kiểm tra.

việc đưa đón trẻ em tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật hiện hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em.

- Chỉ đạo các khối, lớp, bộ phận y tế của nhà trường chấp hành nghiêm thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra và xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

Chỉ tiêu: 100 % trẻ được cân đo và theo dõi bằng biểu đồ; 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần; 100% trẻ được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước; 100% trẻ được uống nước sôi, súc miệng bằng nước muối loãng sau khi ăn; 100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và được ký hiệu riêng cho từng trẻ như: Khăn, ca, cốc,...

- Số trẻ có sức khỏe ở kênh bình thường đạt 98% trở lên, không có trẻ suy dinh dưỡng nặng, thấp còi độ 2. Tỷ lệ trẻ được phục hồi dinh dưỡng đạt 80%.

Cụ thể:

- Cân nặng BT: $359/366 = 98 \%$;

- SDD thể gầy còm mức độ nhẹ cân: $7/366 = 2 \%$

- Chiều cao BT: $359/366 = 98 \%$;

- SDD thể thấp còi mức độ nhẹ: $7/366 = 2 \%$

* Khối mẫu giáo lớn:

- Trẻ PT BT: $127/127 = 100 \%$.

- Chiều cao BT: $127/127 = 100 \%$

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 0%.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 0%

- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi đến trường được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội: 100%.

- BMI của trẻ mẫu giáo lớn: Trẻ phát triển bình thường: $127/127 = 100 \%$.

* Nội dung: